

Số: 13/2026/QĐST-KDTM A, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 18/2026/TLST- KDTM ngày 09 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K2.**

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Trụ sở: số F phố Q, phường C, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên hệ: Tầng A, 304-306 N, phường T, TP Đà Nẵng; Đại diện theo uỷ quyền: Bà Đặng Thị Thanh B - Chức vụ: Giám đốc Xử lý nợ thuộc Khối quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP K2; Người đại diện theo uỷ quyền lại: Bà Nguyễn Thị Hương G (Theo giấy uỷ quyền số 25-03/2026/GUQ-TCB ngày 27/02/2026).

Bị đơn: **Công ty TNHH MTV X;** Địa chỉ trụ sở: C M, phường N, thành phố Đà Nẵng; Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tấn K - Chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Tấn K**, sinh năm 1979. CCCD số: 049079015173. Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (cũ) (nay là thôn T, xã Q, thành phố Đà Nẵng).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác nhận nợ: Công ty TNHH MTV X KLB xác nhận có nợ Ngân hàng TMCP K2 tổng cộng số tiền là **2.593.592.071** đồng, trong đó tiền nợ gốc 1.198.836.328 đồng; tổng cộng tiền lãi 1.394.755.743 đồng, trong đó lãi trong hạn: 19.933.528 đồng, lãi quá hạn: 1.374.822.215 đồng (lãi tính đến ngày 12/5/2026)

2. Thời hạn trả nợ như sau: Vào ngày 12 tháng 8 năm 2026, Công ty TNHH MTV X có nghĩa vụ trả dứt điểm cho Ngân hàng TMCP K2 số tiền tổng cộng là 2.593.952.071 đồng (*Hai tỷ năm trăm chín mươi ba triệu chín trăm năm mươi hai nghìn không trăm bảy mươi một đồng*).

3. Kể từ ngày 13/5/2026, Công ty TNHH MTV X Lê Tuấn K1 còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp Công ty TNHH MTV X vi phạm nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng TMCP K2 có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn lại chưa trả.

Trường hợp Công ty TNHH MTV X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Lê Tấn K sẽ thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ các khoản nợ thay cho Công ty theo Thư bảo lãnh và Cam kết thanh toán ngày 01/12/2021 cho Ngân hàng TMCP K2.

Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 41.935.921 đồng (*Bốn mươi một triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm hai mươi một đồng*) Công ty TNHH MTV X KLB tự nguyện chịu.

Ngân hàng TMCP K2 không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K2 số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 41.104.000 đồng (Bốn mươi một triệu một trăm lẻ bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002987 ngày 01/4/2026 của Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Trương Thị Hai

